UBND THỊ XÃ THUẬN THÀNH
**BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN XD**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/KH-BQLDA

*Thuận Thành, ngày 28 tháng 06 năm 2024*

# KẾ HOẠCH
## Xét tuyển viên chức (người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) tại Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành năm 2024

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ, về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét nâng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 06/6/2022 của Bộ tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông liên tịch tư số 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông liên tịch tư số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính; Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa

đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh, Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Công văn 102/SNV-TCBM&CCHC ngày 11/02/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh về việc thống nhất cơ cấu tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp giai đoạn 2022-2024;

Căn cứ Văn bản số 1975/SNV-TCBM&CCHC ngày 25/12/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh về việc thống nhất số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Công văn 707/SNV-TCBM&CCHC ngày 24/06/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh về việc thống nhất Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý các dự án xây dựng trực thuộc UBND thị xã Thuận Thành;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-BQLDA ngày 26/06/2024 của Ban Quản lý các dự án xây dựng Thuận Thành về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý các dự án xây dựng trực thuộc UBND thị xã Thuận Thành;

Thực hiện Thông báo số 675-TB/TU ngày 07/5/2024 của Thường trực Thị ủy Thuận Thành về việc tuyển dụng Viên chức làm việc tại Ban Quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành.

Trên cơ sở khung chỉ tiêu biên chế được giao và nhu cầu sử dụng viên chức của đơn vị. Ban quản lý các dự án xây dựng ban hành Kế hoạch xét tuyển người làm việc (viên chức) năm 2024 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức xét tuyển chặt chẽ, công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật.

2. Tuyển đúng cơ cấu, đúng đối tượng và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm của các phòng chuyên môn trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao.

3. Tuyển được đội ngũ viên chức đảm bảo các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN**

**1. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký dự tuyển**

Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

a) Là công dân Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển ghi đầy đủ, rõ ràng, trung thực các thông tin cá nhân của người dự tuyển (theo mẫu quy định);

d) Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

e) Có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn tuyển dụng của vị trí việc làm cần tuyển;

f) Đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các yêu cầu khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

**2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển**

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

**3. Đối tượng, tiêu chuẩn tuyển dụng theo chính sách thu hút:**

Những người thuộc đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, không quá 30 tuổi tính đến thời điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Tiêu chuẩn 2: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Tiêu chuẩn 3: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Người có trình độ thạc sĩ không quá 30 tuổi tính đến thời điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt một trong ba tiêu chuẩn quy định đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc nêu trên quy định tại Điểm a Khoản này;

- Tiêu chuẩn 2: Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

c) Người có trình độ tiến sĩ dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng đủ hai tiêu chuẩn được quy định đối với người có trình độ thạc sĩ nêu trên.

## III. SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VÀ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: **37** chỉ tiêu.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn và số lượng tuyển dụng theo từng vị trí việc làm.

***(Có phụ lục chi tiết kèm theo)***

3. Vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng: Không có.

## IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

### 1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

Thí sinh đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (Mẫu số 1) đính kèm Kế hoạch này và các giấy tờ có liên quan như sau:

a) Bản chụp (không cần chứng thực) bằng bằng THPT, các văn bằng, chứng chỉ có liên quan và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;

Trường hợp thí sinh có văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

b) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Các minh chứng thành tích đạt được (*đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển thu hút theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ*).

d) 05 phong bì có dán tem, ghi sẵn địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người nhận.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi thí sinh được đựng riêng trong 01 bì có kích thước 250 x 340 x5 mm *(mẫu bì số 01 đính kèm)*.

### 2. Lưu ý

a) Chỉ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh đã được cấp bằng tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Thí sinh phải trực tiếp đến nộp hồ sơ tại phòng Kế hoạch tài chính Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành (không nhờ người nộp hộ).

c) Thí sinh có nhiều trình độ đào tạo thì chỉ lựa chọn một văn bằng đúng chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu để tham gia xét tuyển.

d) Thí sinh trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ bao gồm: bản sao các văn bằng, chứng chỉ có liên quan, bảng điểm, giấy tờ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) và phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp; đồng thời xuất trình bản chính để đối chiếu, kiểm tra và phải chấp hành sự phân công công tác của tổ chức.

đ) Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để tuyển dụng hoặc xét tuyển lần sau.

e) Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng

thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và hủy bỏ kết quả xét tuyển; trường hợp đã có quyết định tuyển dụng viên chức sẽ bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng. Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành sẽ thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của thị xã và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

**3. Chế độ ưu tiên:**

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức: Thực hiện theo Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023, cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm tại vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## V. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

**1. Xét tuyển theo chính sách thu hút tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP**

- Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo quy định tại Khoản 3, Mục II Kế hoạch này;
- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

**2. Xét tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP**

Việc xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau:

**a) Vòng 1:**

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

**b) Vòng 2:**

- Hình thức xét tuyển: Vấn đáp.

- Nội dung xét tuyển: Kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian vấn đáp: 30 phút/01 thí sinh (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Hội đồng xét tuyển không tổ chức ôn tập và cung cấp tài liệu vấn đáp, thí sinh tự sưu tầm tài liệu và ôn tập theo danh mục thông báo.

***(Danh mục nội dung, tài liệu phỏng vấn có thông báo sau).***

## VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

### 1. Cách tính điểm:

- Điểm phỏng vấn/vấn đáp (tuyển dụng theo chính sách thu hút và tuyển dụng theo hình thức xét tuyển vòng 2) được tính theo thang điểm 100.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn/vấn đáp.

### 2. Xác định người trúng tuyển:

***a) Xét tuyển theo chính sách thu hút tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP***

- Người trúng tuyển có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm (*theo từng mã số đăng ký dự tuyển*).

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển.

Trường hợp vẫn không xác định được thì Giám đốc Ban Quản lý các dự án xây dựng thị xã quyết định người trúng tuyển.

***b) Xét tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP***

Sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút, nếu còn chỉ tiêu thì thực hiện xét tuyển. Xác định người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vấn đáp (vòng 2) đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được quy định tại khoản 3, Mục IV của Kế hoạch này cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm (*theo từng mã số đăng ký dự tuyển*).

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vấn đáp (vòng 2) cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người có điểm vấn đáp cao hơn là người trúng tuyển.

Trường hợp vẫn không xác định được thì Giám đốc Ban Quản lý các dự án xây dựng thị xã quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## VII. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

**Lệ phí xét tuyển:**

Dự kiến là 500.000 đồng/thí sinh (Năm trăm nghìn đồng chẵn).

*(Lệ phí xét tuyển do các thí sinh nộp trực tiếp tại địa điểm làm thủ tục tham dự vòng hai trước khi vấn đáp)*

## VIII. DỰ KIẾN THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Trước ngày 22/07/2024**

- Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng của đơn vị. Thống nhất chỉ tiêu, cơ cấu các chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển.

- Xây dựng kế hoạch xét tuyển.

- Trình Sở Nội vụ thẩm định và phê duyệt kế hoạch xét tuyển.

- Thông báo công khai Kế hoạch xét tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của thị xã Thuận Thành và niêm yết công khai tại Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã **chậm nhất ngày 22/07/2024**.

*- Thí sinh tải mẫu hồ sơ (Phiếu đăng ký, Bản cam kết, mẫu bì hồ sơ) trên Công thông tin điện tử thị xã Thuận Thành tại địa chỉ: https://www.thuanthanh.bacninh.gov.vn.*

- Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển và các tài liệu kèm theo trong giờ hành chính, kể từ ngày **22/07/2024** đến hết ngày **20/08/2024** (trừ ngày thứ bẩy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định). Thời điểm chốt danh sách nộp hồ sơ là **17 giờ 00 phút** ngày **20/08/2024** (mời Ban giám sát tỉnh dự và ký biên bản).

**- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:** Tại phòng Kế hoạch tài chính, Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành.

**- Địa chỉ:** Trụ sở Ban quản lý các dự án xây dựng Tầng 3, tòa nhà Liên cơ quan, đường Hai Bà Trưng thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Từ ngày 21/08/2024 đến ngày 22/09/2024**

- Giám đốc Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển, Ban giám sát kỳ xét tuyển.

- Hội đồng xét tuyển quyết định thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch và các bộ phận giúp việc khác. Phân công nhiệm vụ các thành viên của Hội đồng và các Ban, bộ phận giúp việc.

- Kiểm tra Phiếu dự tuyển và lập danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Hội đồng xét tuyển xét duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển (vòng 1) và thí sinh đủ tiêu chuẩn xét tuyển theo chính sách thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

- Hội đồng xét tuyển niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, thí sinh không đủ điều kiện xét tuyển trên cổng thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở làm việc Ban quản lý các dự án xây dựng và tiếp nhận các ý kiến phản hồi của thí sinh.

- Phỏng vấn thí sinh có đủ điều kiện tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 (nếu có).

- Thông báo kết quả xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ (nếu có), đồng thời xác định các vị trí việc làm còn chỉ tiêu để xét tuyển.Triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

- Hội đồng tổ chức vấn đáp người dự tuyển trong thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo thí sinh được tham dự vòng 2.

***(Địa điểm và thời gian tổ chức vấn đáp, Hội đồng sẽ thông báo cụ thể sau)***

**3. Từ ngày 23/09/2024 đến ngày 15/11/2024**

- Hội đồng họp tổng hợp kết quả vòng 2; niêm yết công khai kết quả vòng 2 và danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển trên Cổng thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở Ban quản lý các dự án xây dựng.

- Gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tuyển dụng.

- Gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Người dự tuyển trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định.

- Giám đốc Ban quản lý các dự án xây dựng ra quyết định tuyển dụng viên chức.

- Giám đốc Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành ký hợp đồng làm việc theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức (người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) tại Ban quản lý các dự án xây dựng thuộc UBND thị xã Thuận Thành năm 2024.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh trực tiếp về Thường trực Hội đồng xét tuyển Ban quản lý các dự án xây dựng (qua phòng Kế hoạch tài chính, SĐT 0348.153.388 để tổng hợp báo cáo Giám đốc Ban và Hội đồng tuyển dụng viên chức xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***
- Sở Nội vụ (b/c và đn phê duyệt);
- Thường trực: Thị ủy, HĐND thị xã (b/c);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các phòng chuyên môn thuộc ban;
- Cổng Thông tin điện tử thị xã;
- Trung tâm Văn hóa, TT & TT thị xã;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG

**Hoàng Đình Dưỡng**

UBND THỊ XÃ THUẬN THÀNH
**BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG**

**SỐ LƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG NGƯỜI LÀM VIỆC (VIÊN CHỨC) HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP TẠI BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG THUẬN THÀNH NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 12/KH-BQLDA ngày 28 tháng 06 năm 2024 của Ban quản lý các dự án xây dựng)*

| STT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển | Mã số | Số lượng cần tuyển | Trình độ chuyên môn | | Trình độ ngoại ngữ | Trình độ tin học | Mã số đăng ký dự tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Trình độ đào tạo | Ngành, Chuyên ngành đào tạo | | | |
| 1 | Kế toán | Kế toán viên | 06.031 | 03 | Đại học trở lên | Kế toán; Tài chính ngân hàng | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC01 |
| 2 | Chuyên viên về hành chính - văn phòng | Chuyên viên | 01.003 | 03 | Đại học trở lên | Luật Kinh tế; Quản trị kinh doanh; Công nghệ thông tin | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC02 |
| 3 | Thẩm kế viên hạng III | Hạng III | V.04.02.06 | 01 | Đại học trở lên | Xây dựng công trình | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC03 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Xây dựng Cầu đường | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC04 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Quản lý đô thị và công trình | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC05 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Kỹ thuật xây dựng CTGT- XD Đường ô tô và đường thành phố | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC06 |
| | | | | 05 | Đại học trở lên | Xây dựng dân dụng và công nghiệp | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC07 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Công nghệ kỹ thuật XD đường bộ | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC08 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Quy hoạch và quản lý giao thông vận tải đô thị | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC09 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Kiến trúc | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC10 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC11 |

| STT | Vị trí việc làm | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển | Mã số | Số lượng cần tuyển | Trình độ chuyên môn | | Trình độ ngoại ngữ | Trình độ tin học | Mã số đăng ký dự tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Trình độ đào tạo | Ngành, Chuyên ngành đào tạo | | | |
| 4 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III | Chuyên viên | 01.003 | 02 | Đại học trở lên | Kinh tế xây dựng | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC12 |
| | | | | 02 | Đại học trở lên | Kỹ thuật công trình xây dựng | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC13 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Xây dựng Cầu đường | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC14 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Xây dựng | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC15 |
| | | | | 02 | Đại học trở lên | Xây dựng dân dụng và công nghiệp | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC16 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông-chuyên ngành: Cầu đường | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC17 |
| | | | | 02 | Đại học trở lên | Điện công nghiệp và Dân dụng; Cơ khí | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC18 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Công Nghệ kỹ thuật cơ điện tử | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC19 |
| | | | | 01 | Đại học trở lên | Tin học xây dựng | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC20 |
| 5 | Địa chính viên | Hạng III | V.06.01.02 | 01 | Đại học trở lên | Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC21 |
| | | | | 02 | Đại học trở lên | Quản lý đất đai | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC22 |
| | | | | 02 | Đại học trở lên | Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ | Bậc 2 (A2) | Chuẩn CNTT cơ bản | VC23 |
| **Tổng số** | | | | 37 | | | | | |

**GIÁM ĐỐC**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG

**Hoàng Đình Dưỡng**